

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Bà CTT**

2. Bà NTNL

Thư ký phiên tòa: **Bà NTAM** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông BXH** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2024/HS-ST ngày 19/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15a/2025/QĐXXST - HS ngày 08/01/2025 đối với:

Bị cáo: NTP; Sinh ngày: 23/12/1991; Nơi thường trú và trú tại: Số 60 ngách 97/16 KT, P. KT, Q. TX, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NMT – Sinh năm: 1954 (đã chết) và bà ĐTT – Sinh năm: 1960; Bị cáo là con út trong gia đình 2 anh em; Có chồng là NSĐ – Sinh năm 1989 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 30/10/2024 đến ngày 14/11/2024; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà TTT, sinh năm 1990; Địa chỉ: P2403 S3 chung cư SA, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/03/2019, Công an phường Hạ Đình nhận được đơn tố giác của chị TTT tố giác NTP là nhân viên kế toán thủ việc tại Công ty Công ty TNHH TT có hành vi lạm dụng tín nhiệm tài sản với nội dung:

Ngày 05/12/2018, Công ty TNHH TT ký hợp đồng thủ việc với NTP làm nhân viên kế toán, có nhiệm vụ thu tiền từ các đại lý của Công ty, chi tiêu các hoạt động sinh hoạt của Công ty, thông báo cho chị T về các khoản thu, chi và nộp tiền vào tài khoản của Công ty trong ngày.

Ngày 28/01/2019, chị T đưa cho P 30.000.000 với mục đích thanh toán tiền 03 tháng thuê văn phòng tầng 16 tòa nhà LADECO số 266 ĐC - phường LG - quận BD - Hà Nội là 21.547.680 đồng, còn số tiền 8.452.320 đồng là chi phí mua đồ văn phòng phẩm cho Công ty. Tuy nhiên, P chỉ mua văn phòng phẩm cho Công ty với số tiền 8.452.320 đồng, P tự sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền 21.547.680 đồng.

Cuối tháng 02/2019, Công ty TNHH TT có chương trình tặng thưởng một chuyến đi Hàn Quốc để học tập cho đại lý Mỹ Phẩm của chị NTT. Ngày 21/02/2019, chị T đã chuyển khoản ứng trước cho chị T số tiền 120.000.000 đồng để làm sổ tiếp kiệm nhằm chứng minh tài chính đủ điều kiện đi Hàn Quốc. Tuy nhiên, do thời gian gấp gáp và theo quy định phải có sổ tiết kiệm trước khi làm thủ tục 01 tháng nên chị T không đủ điều kiện để đi Hàn Quốc. Ngày 23/02/2019, chị T đã nhắn tin vào hotline của Công ty TNHH TT để trả lại số tiền 120.000.000 đồng. P nhận được tin nhắn và đã yêu cầu chị T chuyển khoản số tiền 120.000.000 đồng vào số tài khoản 0011004029581 Ngân hàng Vietcombank của P. Sau khi nhận được tiền của chị T, P thực hiện thao tác chuyển khoản cho chị T. Tuy nhiên do hệ thống ngân hàng đang bảo trì nên P dự định sẽ chuyển trả cho chị T vào tuần tới. Ngày 25/2/2019, do cần xử lý công việc gia đình, P đã tự ý sử dụng 50.000.000 đồng trong số tiền nhận được của chị T, không thông báo cho chị T. Ngày 26/02/2019, chị T liên lạc với chị T biết được sự việc P đã nhận tiền trả lại từ chị T. Lúc này, P đã chuyển khoản trả lại chị T số tiền 70.000.000 đồng và xin khắc phục toàn bộ số tiền đã sử dụng 02 lần (71.547.680 đồng) cho chị T nhưng không thực hiện.

Căn cứ tài liệu thu thập, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với NTP về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, NTP khai nhận: P là nhân viên kế toán thủ việc tại Công ty TNHH TT. P có nhiệm vụ thu tiền từ các đại lý, chi tiêu các hoạt động sinh hoạt của Công ty, thông báo cho chị T về các khoản thu, chi và nộp tiền vào

tài khoản của Công ty trong ngày. P thừa nhận sau khi nhận được 30.000.000 đồng của chị TTT để thanh toán tiền thuê văn phòng và mua văn phòng phẩm, do cần chi tiêu việc gia đình vì thời điểm đó bố của P đang bị bệnh nên P tự sử dụng số tiền 21.547.680 đồng không thông báo cho chị T biết. Đối với số tiền 120.000.000 của chị T chuyển ngày 23/02/2019. Sau khi nhận được số tiền trên, P đã thực hiện thao tác chuyển trả lại cho chị T nhưng ngân hàng báo lỗi nên P dự định sang tuần sẽ chuyển trả và thông báo cho chị T. Tuy nhiên, đến thứ 2 ngày 25/2/2019, do sự cố trong gia đình, cần xử lý công việc, nên P tiếp tục sử dụng 50.000.000 đồng của chị T để chi tiêu mà không thông báo cho chị T biết. Ngày 26/2/2019, chị T hỏi P về số tiền chị T chuyển trả, P đã thừa nhận và chuyển trả chị T 70.000.000 đồng và xin sẽ trả sau. Đồng thời, P cũng thừa nhận trước đó đã sử dụng số tiền 21.547.680 trả tiền văn phòng để chi tiêu cá nhân. Cả hai lần sử dụng tổng số tiền 71.547.680 đồng trên, P chỉ có ý định mượn tạm, khi đi làm sẽ trả hết cho chị T, tuy nhiên P chưa có việc làm ổn định, lại gặp sự cố trong gia đình nên P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, P hứa trả cho chị T nhưng không trả và ngắt liên lạc.

Tại cơ quan điều tra, chị NTT và bị hại chị TTT khai nhận nội dung vụ việc phù hợp với lời khai của P và các tài liệu thu giữ được.

Về dân dự: Ngày 30/10/2024, bị can P đã khắc phục số tiền 71.547.680 đồng cho chị TTT. Sau khi được khắc phục hậu quả, chị T không có yêu cầu và đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 294/CT - VKSTT ngày 29/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo NTP về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo NTP thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa P để bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm và làm lại cuộc đời.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 26 tháng đến 28 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian

thử thách từ 52 tháng đến 56 tháng, giao bị cáo P về chính quyền địa P phường KT, quận Thanh Xuân, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian tháng 2/2019, tại Tầng 5 số 30 ngõ 168 Nguyễn Xiển - phường Hạ Đình - quận Thanh Xuân - Hà Nội, sau khi nhận được tiền của chị TTT đưa cho P trả tiền thuê văn phòng và tiền của chị NTT trả lại về Công ty cho chị T, NTP tự ý sử dụng chi tiêu cá nhân với tổng tổng số tiền 71.547.680 đồng, P nói dối chị T sẽ trả nhưng không trả lại cho chị T, ngắt liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên. Đối chiếu quy định pháp luật, NTP phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo bị pháp luật

ng nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần có hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; Gia đình bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng đều được tặng thưởng huân huy chương chiến sỹ vẻ vang là căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì nên xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách, giao bị cáo về nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị T xác nhận đã nhận lại số tiền 71.547.680 đồng, chị T không có ý kiến gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo NTP phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: - Điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo NTP 32 (ba mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo NTP về UBND phường KT, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Công an Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Cơ quan thi hành án hình sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

Nguyễn Thị Thanh Huyền